TAND HUYỆN ĐĂKHÀ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2020/QĐST-HNGĐ	*Đăk Hà, ngày 23 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK HÀ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 38/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà Lê Thị Thu TH; sinh năm: 1963 – Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

+ Ông Nguyễn Văn H; sinh năm: 1954 – Địa chỉ: Thôn T, xã HM, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu TH và ông Nguyễn Văn H kết hôn H pháp ngày 22/8/2005 tại UBND thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân hai đương sự trình bày do vợ chồng tính tình không H, bất đồng quan điểm sống và các vấn đề khác trong gia đình, ai làm việc người ấy không ai quan tâm đến ai. Nay tình trạng mâu thuẫn kéo dài dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa, hôn nhân không đạt được mục đích, nên đã thỏa thuận yêu cầu Tòa án công nhận vợ chồng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc ly hôn là hoàn toàn tự nguyện vì vậy cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng không có con chung, hiện bà TH không mang thai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề cập.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: 300.000 đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu, bà Lê Thị Thu TH thỏa thuận chịu toàn bộ. Đây là đương sự tự nguyện nhận chịu, xét thấy phù H cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Thu TH và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung, nên không đề cập.
- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Áp dụng Điều 144, khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* các đương sự phải chịu. Bà Lê Thị Thu TH thỏa thuận chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà bà Lê Thị Thu TH đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000740 ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum. Bà Lê Thị Thu TH đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- VKSND huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- UBND thị trấn Đăk Hà, tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ./.